TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-02-2023
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hậu.

2. Bà Phan Thị Sơn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 về việc "*Ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 107/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1979(có mặt).

Địa chỉ: Tổ C, khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1975(vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ C, khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L *trình bày:*

Năm 2021, bà Nguyễn Thị Mỹ L có quen ông Lê Văn T qua mạng xã hội zalo. Sau thời gian tìm hiểu khoảng vài tháng, bà L và ông T chính thức tìm hiểu, tự nguyện sống chung với nhau và tự nguyện đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật được Ủy ban nhân dân phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 08/02/2022.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Bà L có một con riêng là Nguyễn Trường D, sinh ngày 27/9/1998 và hai con nuôi là Nguyễn Lâm Ngọc V (tên cũ là Trần Lâm Ngọc V1), sinh ngày 21/5/2008, và Nguyễn Ngọc Thanh V2, sinh ngày 15/3/2016. Do ông T và bà không thống nhất được việc nuôi dưỡng hai con nuôi, ông T không cho bà tiếp tục nuôi hai cháu, không được qua lại thăm nom, gửi hai cháu cho chùa. Bà L không đành lòng, nên vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, cùng với mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khi nhậu say, ông T có đánh bà, nhưng bà không báo chính quyền địa phương. Bà sống chung với ông T trong tình trạng căng thẳng, ông T luôn cho rằng bà lấy ông T vì tài sản, lúc nào cũng dằn vặt bà, khi cãi nhau ông T nặng lời xúc phạm bà, và người thân của bà. Sự việc kéo dài đã nhiều tháng nay, kể từ ngày bà nộp đơn ly hôn tình hình càng trở nên trầm trọng hơn, không thể hòa giải, hàn gắn được, mỗi lần bà nhắc đến Tòa án mời làm việc ông T lại mắng chửi bà.

Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không thể tiếp tục sống chung với ông T, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung bà L và ông T không có con chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L và ông T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Lê Văn T*:*

Kết quả xác minh của Công an phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ông T có hộ khẩu thường trú tại địa phương và hiện đang ở tại địa phương. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa cho ông T, nhưng ông T không có ý kiến, không tham gia tố tụng và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

3. Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ L cấp tài liệu, chứng cứ mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn với ông T.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông T không tham gia tố tụng, không có ý hàn gắn tình cảm với bà L, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ L. Về con chung không có, về tài sản và các vấn đề khác đương sự không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L ly hôn bị đơn ông Lê Văn T chỉ: Tổ C, khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng TàuTòa án xác định vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn, và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự:

Bị đơn ông Lê Văn T được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông Lê Văn T

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L ly hônông Lê Văn T

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyễn Thị Mỹ L và ông Lê Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn. Xét thấy, việc kết hôn giữa bà L và ông T theo đúng quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 08/02/2022giữa MERGEFIELD NĐông Lê Văn T pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét mâu thuẫn vợ chồng, bà L cho rằng vợ chồng mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con riêng của bà, cả hai không còn tiếng nói chung, khi cãi nhau ông T xúc phạm bà và người thân của bà. Từ ngày bà nộp đơn ly hôn tình hình càng trở nên trầm trọng hơn.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T không có ý kiến hòa giải, hàn gắn đoàn tụ với bà L, và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Qua xác minh tại địa phương, Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ phường H không nắm rõ trường hợp của bà L. Xét thấy, bà L, ông T không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bà T1 không muốn tiếp tục sống chung với ông T. Căn cứ quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, bà L được ly hôn với ông T.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L vợ chồng không có con chungBà Nguyễn Thị Mỹ Lệ, ông Lê Văn T không cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L Lê Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Lê Văn T

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ L 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L việc ly hônông Lê Văn T

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L ly hôn với ông Lê Văn T

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ và ông Lê Văn T không cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ L 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006477 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thị hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/02/2023), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND phường Hắc Dịch, TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Việt Hà